

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-PT

Ngày 25-01-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Thẩm phán: Ông Mã Văn Quân.

Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:
Bà Nông Thị Quỳnh Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Ngọc Thị H do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2021/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: **Ngọc Thị H**, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1977, tại huyện A, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm L, xã M, huyện A, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nông Văn L (đã chết) và bà Ngọc Thị D; chồng: Ngọc Văn A; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị gồm có:

Nguyễn Duy L; Nông Thị L; Mã Thị D; Ngọc Văn Q; H Minh C; Triệu Thị T; Nông Thị Hồng C; Lương Thị P và bị cáo Ngọc Văn U. (*Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 23 tháng 01 năm 2021, Công an xã Q phối hợp với Công an huyện A tiến hành kiểm tra quầy Đại lý xổ số kiến thiết Cao Bằng của ông Nông Trung Đ tại xóm B, xã L, huyện A phát hiện Nông Thị L (chị gái Đ) đang bán lô, đề trái phép. Kiểm tra tại chỗ, thu được tập giấy ghi 52 (năm mươi hai) cặp số lô với tổng số 460 điểm (bốn trăm sáu mươi), mỗi điểm là 23.000đ (hai mươi ba nghìn đồng). Vật chứng thu giữ được gồm 03 tập giấy A4 ghi các số lô; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-FS1 màu vàng đồng, lắp Sim số 0977.513.179 và Sim số 0367.694.396. Khi lập biên bản, L đã tự nguyện nộp số tiền bán lô, đề trái phép là 10.580.000đ (mười triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra chứng minh được: Bị cáo Nông Thị L là người được em trai là Nông Trung Đ (chủ đại lý xổ số) giao cho việc ghi chép kết quả đánh lô tô với Nhà nước. Sau khi được giao, bà L vẫn ghi lô tô cho Nhà nước cho đến khi gặp được Nguyễn Duy L1 và được L1 hướng dẫn cách chơi lô, đề (ngoài Nhà nước) với Ph thức như sau:

Đối với số lô: Lấy 02 số cuối của tất cả các giải (27 giải) của kết quả xổ số miền Bắc làm căn cứ trúng thưởng, mỗi điểm lô L1 thu với L là 22.000 đồng, nếu trúng thưởng sẽ được mỗi điểm là 80.000 đồng và được gọi là “Lô thường” nếu đánh 02 số hoặc 03 số lô mà về hết gọi là “Lô xiên 2, xiên 3”, nếu đánh 01 lô mà có nhiều giải thưởng giống nhau gọi là “Lô 02 nháy, 03 nháy...” nếu trúng lô xiên, lô nháy thì tiền sẽ được thưởng cao hơn.

Đối với số đề thì lấy 02 số cuối của giải đặc biệt làm căn cứ trúng đề thưởng, nếu trúng 03 số cuối sẽ gọi là “Đề 03 càng”.

Về phương thức gửi lô, đề: Ban đầu L gọi điện thoại và đọc cho L1, sau đó gửi qua Zalo trước 18 giờ trong ngày, tiền được, hay thua cứ lên đến 20.000.000 đồng sẽ được 02 bên chuyển tiền thông qua tài khoản cá nhân mở tại Ngân hàng Agribank.

Sau khi thỏa thuận, L đã tự ghi và giao cho 08 thư ký lập bảng nộp trực tiếp, hoặc chuyển qua tin nhắn điện thoại, tin nhắn Zalo cho L để L chuyển tiếp cho L1. Mỗi điểm lô L nhận với các bảng là 22.000 đồng/điểm, còn những

người đánh lô thì chủ các bảng thu mỗi điểm là 23.000 đồng. Những người nộp bảng lô, đề cho L đã được Cơ quan điều tra khám xét, thu giữ các tài liệu, các tin nhắn lưu giữ trên điện thoại và đối chiếu số tiền được, thua của từng ngày của từng bảng lô, đề cụ thể như sau:

- Đối với Mã Thị D, có giấy đăng ký và được cấp phép làm Đại lý xổ số cho Công ty xổ số kiến thiết Cao Bằng, ngoài việc ghi kết quả xổ số cho Nhà nước. D đã ghi lô, đề trái phép từ 07/01/2020 cho đến ngày 22/01/2021, D ghi cho rất nhiều người nhưng không biết tên và địa chỉ, với tổng số D ghi lô, đề và nộp bảng cho L là 17 ngày, với 4.640 điểm lô, với số tiền 102.080.000 đồng, số lô trúng thưởng là 1.465 điểm, tương đương với số tiền thưởng là 117.200.000 đồng. Trong đó, có 03 ngày tổng số tiền đánh và trúng thưởng trên 20.000.000 đồng. bảng của bị cáo D bị thua 15.120.000 đồng. Số tiền được và thua đã được D thanh toán xong với L. Trong số tiền ghi lô, đề này D được hưởng phần trăm là 4.640.000 đồng. Số tiền này, D đã tự nguyện nộp lại cho Cơ quan điều tra Công an huyện A vào ngày 28/6/2021.

- **Đối với Ngọc Thị H:** Bắt đầu ghi và đánh trực tiếp lô, đề với bị cáo L từ ngày 09/12/2020 cho đến ngày 22/1/2021 (21 ngày). H ghi đề và lô xiên được 3.170.000 đồng, ghi lô được 7.350 điểm. Trong đó H đánh 2.980 điểm tương đương số tiền 65.560.000 đồng, người khác đánh 4.370 điểm, tương đương với số tiền 106.510.000 đồng. Tổng số người khác đánh trúng thưởng là 1.275 điểm, H trúng 770 điểm. Ngoài ra, ngày 23/01/2021, H ghi lô xiên được 90.000 đồng, ghi lô thường được 450 điểm, trong đó H đánh 170 điểm, ngày 25/01/2021 H ghi được 240 điểm lô, trong đó H đánh 100 điểm. Tuy nhiên, số lô trong 02 ngày không gửi được vì L đã bị bắt nên số tiền người đánh chưa trả cho H và H cũng không được thanh toán và tiền trúng đều chưa được thanh toán. Trong những ngày gửi bảng, số tiền đánh và trúng thưởng ít nhất là trên 7.000.000 đồng. Tổng số tiền H được hưởng lợi là 7.907.000 đồng, số tiền này H đã tự nguyện nộp lại cho Cơ quan điều tra vào ngày 28/6/2021.

- Đối với Hoàng Minh C, có giấy phép kinh doanh của Công ty xổ số kiến thiết Cao Bằng nhưng đã hết hạn. Tuy nhiên, C nói với người mua số lô, đề là hoàn toàn hợp pháp. Hằng ngày, C bán số đề, lô thường và lô xiên trái phép cho nhiều người dân sinh sống tại xã ĐL và cho nhiều người là công nhân làm đường vào Động Dơi, nhưng không biết tên và địa chỉ, cụ thể: C ghi và nộp bảng cho L trong 05 ngày với tổng số tiền C ghi số đề và lô xiên được 4.109.000 đồng, được hưởng lợi là 410.000 đồng. Số lô ghi được 766 điểm, trong đó C đánh 210 điểm, người khác đánh 556 điểm nên số tiền C được hưởng phần trăm là 556.000 đồng. Bản thân C tự đánh 210 điểm lô, tương đương với số tiền là 4.620.000 đồng, trúng 70 điểm, tương đương với số tiền 5.600.000 đồng, số tiền

được lãi là 670.000 đồng. Ngoài ra, C còn ghi được 200.000 đồng tiền đề và 22 điểm lô nhưng không xác định được ngày. Tổng số tiền C được hưởng lợi là 1.646.000 đồng. Số tiền này, C đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra vào ngày 28/6/2021. Trong 05 ngày ghi lô, đề có 04 ngày có tổng số tiền đánh và trúng thưởng trên 5.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Lương Thị Ph, tự mình lập một bảng lô riêng, không ghi cho bất cứ ai và nộp bảng cho bị cáo L từ ngày 10/01/2021 cho đến ngày 23/01/2021, bị cáo Ph đánh 5.405 điểm lô với số tiền 118.910.000 đồng và trúng 1.235 điểm, được số tiền 98.800.000 đồng. Số tiền bị thua là 20.110.000 đồng, bị cáo Ph đã thanh toán cho bị cáo L vào ngày 09/02/2021 với số tiền là 20.000.000 đồng. Trong 14 ngày nộp bảng, số tiền đánh và trúng thưởng ít nhất trên 7.000.000 đồng, có 03 ngày số tiền lên đến trên 20.000.000 đồng.

- Đối với Triệu Thị T, có giấy phép kinh doanh của Công ty xổ số kiến thiết Cao Bằng, ngoài việc ghi số Lô tô cho Nhà nước, bị cáo còn ghi lô trái phép với những người công dân đến bốc vác và những người trong xóm không biết tên và địa chỉ rồi lập bảng lô trái phép nộp cho bị cáo L từ ngày 17/01/2021 cho đến ngày 22/01/2021, Thu ghi được 476 điểm lô được hưởng số tiền phần trăm là 476.000 đồng, số tiền này Thu đã tự giác nộp cho Cơ quan điều tra vào ngày 28/6/2021. Trong 05 ngày nộp bảng, có 03 ngày có tổng số tiền đánh và trúng thưởng trên 5.000.000 đồng.

- Đối với Ngọc Văn Q và Ngọc Văn U không lập bảng lô riêng, mà trực tiếp đánh vào bảng của Ngọc Thị H, cụ thể:

+ Ngọc Văn Q, trực tiếp đánh từ ngày 10/12/2020 cho đến ngày 25/01/2021 với số lô đánh là 2.890 điểm, tương đương với số tiền 66.470.000 đồng, số Lô trúng là 870 điểm tương đương với số tiền 69.600.000 đồng. Số tiền Quang được lãi là 3.130.000 đồng, số tiền này Quang đã tự nguyện nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra vào ngày 28/6/2021. Trong 21 ngày đánh lô (có ngày 23/01/2021 và 25/01/2021 do H không nộp được bảng cho L), có 14 ngày số tiền đánh và trúng thưởng trên 5.000.000 đồng.

+ Đối với Ngọc Văn U, trực tiếp đánh lô với H 12 ngày với tổng số lô là 370 điểm, tương đương với số tiền 8.510.000 đồng, số lô trúng thưởng là 100 điểm, tương đương với số tiền là 8.000.000 đồng, số tiền U thua là 510.000 đồng. Trong những lần đánh có 01 lần tổng số tiền đánh và trúng thưởng trên 5.000.000 đồng.

- Đối với Nông Thị Hồng C, trực tiếp đánh lô với bảng của L vào ngày 22/01/2021 với 120 điểm x 23.000 đồng, trúng 90 điểm. tổng số tiền đánh và trúng thưởng là 9.960.000 đồng. Tuy nhiên, Chiêm chưa trả tiền đánh và nhận

tiền trúng thưởng mà để đánh lô với số tiền 2.500.000đ vào ngày 23/01/2021 thì bị cáo L bị khám xét nên Chiêm không đặt vấn đề đòi lại số tiền còn được với bị cáo L.

Ngoài ra, bị cáo L còn cho vợ chồng ông Nông Văn T và bà Thẩm Thị T, bà Nông Thị Đ ghi bảng, cụ thể: Ông T ghi được 1.131 điểm lô, được hưởng lợi 1.131.000 đồng, bà T ghi được 1.684 điểm lô, được hưởng lợi 1.684.000 đồng; bà Đ ghi được 180 điểm lô, được hưởng lợi 180.000 đồng, do không đủ yếu tố cấu thành nên không khởi tố mà Công an huyện A đã thu hồi số tiền được hưởng lợi và xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T, bà T, bà Đ và những người khác trực tiếp đánh lô, đề.

Đối với L1 và L, theo thỏa thuận sau khi cân đối số tiền được, thua cứ đến 20.000.000 sẽ được chuyển khoản cho nhau thông qua hệ thống Ngân hàng Agribank. Kể từ lúc thiết lập xong việc đánh lô, đề tính từ ngày 01/12/2020 đến ngày 22/01/2021, L1 đã chuyển tiền cho L 04 lần với số tiền là 105.000.000 đồng ngoài ra còn chuyển trực tiếp 10.000.000 đồng, còn L chuyển cho L1 07 lần với số tiền 195.000.000 đồng, trong đó có 40.000.000 đồng là tiền mua bán hàng hóa, không liên quan đến tiền lô, đề. Như vậy, số tiền L1 được hưởng lợi từ việc bán lô, đề là 40.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSHL ngày 12/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy L1, Nông Thị L, Mã Thị D về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Ngọc Thị H, Hoàng Minh C, Lương Thị Ph, Triệu Thị T, Ngọc Văn Q, Ngọc Văn U và Nông Thị Hồng C về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Duy L1, Nông Thị L, Mã Thị D, Ngọc Thị H; Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ngọc Văn Q, Hoàng Minh C, Lương Thị Ph, Triệu Thị T, Ngọc Văn U và Nông Thị Hồng C; Áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo L1, L, D, H, Quang, C, Thu, Chiêm; Áp dụng Điều 65 đối với 02 bị cáo là Ph và U.

Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy L1, Nông Thị L, Mã Thị D và Ngọc Thị H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Ngọc Văn Q, Hoàng Minh C,

Lương Thị Ph, Triệu Thị T, Ngọc Văn U và Nông Thị Hồng C phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo:

- Xử phạt Nguyễn Duy L1 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt Nông Thị L 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).
- Xử phạt Ngọc Thị H 52.000.000đ (năm mươi hai triệu đồng).
- Xử phạt Mã Thị D 52.000.000đ (năm mươi hai triệu đồng).
- Xử phạt Ngọc Văn Q 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt Hoàng Minh C 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).
- Xử phạt Triệu Thị T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt Nông Thị H C 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo:

- Xử phạt Lương Thị Ph 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện A quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Ngọc Văn U 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã M, huyện A quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, các bị cáo không kháng cáo Bản án nêu trên.

Ngày 22-10-2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 05/QĐKN-VKSCB kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng về phần tội danh và điều luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự; sửa bản án sơ thẩm: Xét xử bị cáo Ngọc Thị H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

và áp dụng đầy đủ các điều, khoản về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với tất cả các bị cáo.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 05/QĐKN-VKSCB ngày 22-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo Ngọc Thị H khai nhận hành vi phạm tội đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội danh tổ chức đánh bạc vì bị cáo chỉ ghi lô đề để hưởng hoa hồng, không được tổ chức đánh bạc, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tại bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Ngọc Thị H về tội “*Tổ chức đánh bạc*” là chưa đúng quy định pháp luật. Bởi lẽ, Trong vụ án này bị cáo H vừa làm “*Thư ký*” và vừa là người trực tiếp đánh bạc. Hành vi của bị cáo H ghi số lô, đề cho những người mua sau đó chuyển cho Nông Thị L để hưởng % hoa hồng về bản chất hành vi này là “*Tổ chức đánh bạc*”. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra không xác định được số người H đã ghi số lô, đề và số tiền ghi ngày cao nhất cũng chưa đến 20.000.000đ. Ngoài ra còn xác định H mua số lô, đề qua tin nhắn Zalo với Nông Thị L mục đích được thua bằng tiền với L tổng cộng 23 lần với tổng số tiền là 127.820.000đ (trong đó có 11 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ, lần đánh bạc cao nhất với số tiền 14.200.000đ). Như vậy hành vi của bị cáo làm thư ký bán số lô, đề cho người mua để hưởng % hoa hồng và hành vi bị cáo trực tiếp mua số lô, đề với L là hai hành vi khác nhau và mục đích hưởng tới khác nhau. Do vậy số tiền xác định là “tổng số tiền dùng để đánh bạc trong cùng một lần” không thể cộng số tiền bán số lô, đề với số tiền tự mua số lô, đề để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội Tổ chức đánh bạc như Bản án sơ thẩm đã tuyên là không đúng quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều khoản về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phần nhận định của bản án sơ thẩm có nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tuy nhiên đối với phần quyết định không áp dụng đối với các bị cáo là chưa đầy đủ theo quy định của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, sửa một phần bản án sơ thẩm về tội danh và điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321;

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngọc Thị H về tội đánh bạc theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự. Áp dụng đầy đủ các điều, khoản về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với tất cả các bị cáo còn lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngọc Thị H khai bị cáo không được tổ chức đánh bạc, bị cáo chỉ ghi lô đề để hưởng phần trăm hoa hồng với bị cáo Nông Thị L, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đánh bạc nhưng không được tổ chức đánh bạc cho mười người, bị cáo cũng không có lần nào ghi số tiền trên 20 triệu đồng. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng không biết là bị xét xử về tội tổ chức đánh bạc hay đánh bạc vì bị cáo không hiểu điều luật nên không kháng cáo bản án sơ thẩm.

Ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì tranh luận gì thêm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển tội danh cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Ngọc Thị H tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đủ căn cứ kết luận: Ngọc Thị H có hành vi làm thư ký bán số lô (nhận ghi số lô) cho những người mua, sau đó chuyển cho L để hưởng % hoa hồng. Đồng thời H cũng là người tự mua số lô, đề với Nông Thị L. Đối với việc bán số lô từ 08/12/2020 đến 25/01/2021, H đã bán số lô cho những người mua số lô, sau đó chuyển cho L để được hưởng % hoa hồng với tổng số tiền là 127.820.000đ, trong đó có 21 ngày bán số lô có số tiền trên 5.000.000đ; ngày ghi cao nhất với tổng số tiền nhận của người mua là 14.200.000đ.

Đối với việc mua số lô với L, trong 23 ngày trên H còn trực tiếp mua với L với tổng số tiền là 127.820.000đ trong đó có 11 ngày số tiền mua trên 5.000.000đ; ngày mua cao nhất có số tiền 14.200.000đ. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Ngọc Thị H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là chưa đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo Ngọc Thị H bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xét xử về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS; xử phạt bị cáo

52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng). Xét thấy, hành vi ghi số lô cho những người mua số lô, số đề sau đó chuyển cho Nông Thị L để hưởng % hoa hồng với bị cáo L.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngọc Thị H cũng khẳng định không tổ chức trực tiếp đánh lô đề với 10 người cùng một lúc, bị cáo chỉ ghi lô đề để hưởng % hoa hồng, ngoài ra cùng với việc ghi số lô cho những người mua sau đó chuyển cho L thì bị cáo H còn trực tiếp mua số lô, đề L và xác định được 11 ngày mua số lô, đề có số tiền trên 5.000.000đ đã cấu thành tội “Đánh bạc”. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” là chưa chính xác bởi hành vi bán số lô cho người mua của bị cáo để hưởng % hoa hồng và hành vi trực tiếp mua số lô, đề để được thu với người bán là hai hành vi khác nhau và mục đích hướng tới khác nhau. Số tiền xác định là tổng số tiền dùng để đánh bạc trong cùng một lần không thể cộng tổng số tiền bán lô với số tiền tự mua số lô để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Ngoài ra, tại phần nhận định của Bản án hình sự sơ thẩm có nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tuy nhiên tại phần quyết định không áp dụng các điều khoản quy định các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là chưa đầy đủ theo quy định.

Về số liệu chênh lệch trong phần nội D vụ án của quyết định kháng nghị:

- Đối với bị cáo Ngọc Thị H phần tổng tiền đánh lô (Kháng nghị: 139.500.000 đồng) sửa thành 127.820.000 đồng.
- Đối với bị cáo Lương Thị Ph phần tổng tiền đánh lô (Kháng nghị: 223.115.000 đồng) sửa thành 217.710.000 đồng.
- Đối với bị cáo Ngọc Văn U tổng tiền đánh lô (Kháng nghị: 16.510.000 đồng) sửa thành 16.970.000 đồng.
- Đối với bị cáo Ngọc Văn Q số lần đánh lô (Kháng nghị 20 lần) sửa thành 21 lần.
- Đối với bị cáo Nông Thị L tổng số tiền nhận bằng của các bị cáo: Thu, H, D, C (Kháng nghị là: 862.720.000 đồng) sửa 617.965.000 đồng.
- Tổng tiền Nông Thị L ghi cho Chiêm, Ph (kháng nghị: 233.075.000 đồng) sửa thành 227.670.000 đồng.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo Ngọc Thị H: bị cáo trực tiếp ghi lô đề với tổng số tiền xác định là 127.820.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 52.000.000 đồng là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo H, tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng chỉ kháng nghị về tội danh, điều luật áp dụng, không kháng nghị về phần hình phạt nên hội đồng xét xử không xem xét.

Xét thấy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng kháng nghị Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Vụ án do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng kháng nghị nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận quyết định kháng nghị số: 05/QĐKN-VKSCB ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Cao Bằng về tội danh và điều luật áp dụng.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy L1, Nông Thị L, Mã Thị D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Ngọc Văn Q, H Minh C, Lương Thị Ph, Triệu Thị T, Ngọc Văn U, Nông Thị Hồng C, Ngọc Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Duy L1 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nông Thị L 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Mã Thị D 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngọc Thị H 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngọc Văn Q 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt H Minh C 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Triệu Thị T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i, n khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nông Thị Hồng C 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, o, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lương Thị Ph 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện A quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngọc Văn U 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã M, huyện A, tỉnh Cao Bằng quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự

2. Về án phí:

Áp dụng điểm d khoản 2 điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vụ án do Viện kiểm sát nhân dân kháng nghị nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- TAND huyện A;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- Công an huyện A
- Chi cục THADS Hạ Lang;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thụ